TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sơn
2. Bà Mai Thị Nhặc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Minh T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số D ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Đồng Thị Yến N**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên toà anh Đặng Minh T trình bày:

Ngày 22/10/2022, anh T có cho chị Đồng Thị Yến N vay số tiền 85.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày vay đến ngày 22/02/2023. Thoả thuận vay giữa hai bên không lập thành hợp đồng vay nhưng có lập giấy tay xác nhận nợ, chị N là người trực ký giấy tay xác nhận có vay của anh T số tiền 85.000.000 đồng, là tờ giấy tay có tựa đề "Giấy mượng tiền" ghi ngày 11/10/2022 mà anh T cung cấp cho Toà án. Đến hạn trả tiền chị N không thực hiện theo thỏa huận.

Anh T đã nhiều lần yêu cầu chị N trả tiền nhưng chị N không thực hiện. Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đồng Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 23/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tại phiên toà anh T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chị N trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 22/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng.

Bị đơn Đồng Thị Yến N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, chị N không gửi văn bản trình bày ý kiến về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh T về việc yêu cầu chị N trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 22/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng.

- Buộc chị Đồng Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Minh T số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Đặng Minh T thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền của Toà án giải quyết vụ án: Bị đơn Đồng Thị Yến N có địa chỉ nơi cư trú tại xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn Đồng Thị Yến N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại phiên toà nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chị N trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 22/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ việc giải quyết đối yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại điểm c điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ vay của nguyên đơn Đặng Minh T:

Nguyên đơn Đặng Minh T yêu cầu bị đơn Đồng Thị Yến N trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh Đặng Minh T cung cấp tài liệu, chứng cứ là tờ giấy viết tay có tựa đề ”Giấy mượng tiền” lập ngày 22/10/2022 có của ”Người mượng” Đồng Thị Yến N. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt cho bị đơn thông báo về việc thụ lý vụ án và bản sao đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng tất cả các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp kèm theo đơn khởi kiện; Toà án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tiến hành hoà giải, ghi nhận ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, bị đơn cũng không có văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn Đồng Thị Yến N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng cho nguyên đơn Đặng Minh T là phù hợp.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 5, 147, 217, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự2015; Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh T cụ thể:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh T về việc yêu cầu chị Đồng Thị Yến N trả tiền lãi tính từ ngày 22/10/2022 đến ngày Toà án đưa

vụ án xe xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

2. Buộc chị Đồng Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Minh T số tiền nợ vay gốc là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Đồng Thị Yến N có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)..

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.498.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004855 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho anh Đặng Minh T.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thự1c hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre (1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Lưu HS, VP (3b) TC:8b .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**